

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP****HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01.1704/NQ.HĐQT.CMG.23 ngày 17/04/2023;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1906/NQ.HĐQT.CMG.23 ngày 19/06/2023.

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty cổ phần Camimex Group (“**Công Ty**”) ngày 18 tháng 08 năm 2022 (“**Điều Lệ**”); và

Căn cứ Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị của Công Ty số 0707/BB.HĐQT.CMG.23 ngày 07 tháng 07 năm 2023,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi Điều 5 mục (c) và mục (d) của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01.1704/NQ.HĐQT.CMG.23 ngày 17/04/2023, cụ thể như sau:

STT	Nội dung cũ tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01.1704/NQ.HĐQT.CMG.23 ngày 17/04/2023	Nội dung sau điều chỉnh
1	Điều 5 (c) Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc được thay mặt và đại diện cho Công ty: (c) quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và Các Tài liệu giao dịch phù hợp với	Điều 5 (c) Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc được thay mặt và đại diện cho Công ty: (c) quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và Các Tài liệu giao dịch phù hợp với Phương Án



STT	Nội dung cũ tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01.1704/NQ.HĐQT.CMG.23 ngày 17/04/2023	Nội dung sau điều chỉnh
	Phương Án Phát Hành	Phát Hành (ngoại trừ các nội dung về loại trái phiếu chào bán, số lượng trái phiếu từng loại chào bán, lãi suất trái phiếu hoặc nguyên tắc xác định lãi suất trái phiếu; kỳ hạn trái phiếu).
2	Điều 5 (d) Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc được thay mặt và đại diện cho Công ty: (d) quyết định cách thức sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu, các vấn đề khác liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với phương án sử dụng vốn được nêu tại Phương Án Phát Hành, và việc bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu	Bỏ nội dung này

**Điều 2.** Bổ sung điểm 15 (b) Mục IV của Phụ lục 1: Phương án Phát hành Trái phiếu CMXH2326001 ra công chúng kèm theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01.1704/NQ.HĐQT.CMG.23 ngày 17/04/2023, cụ thể như sau:

STT	Nội dung cũ tại điểm 15 (b) Mục IV của Phụ lục 1: Phương án Phát hành Trái phiếu CMXH2326001 ra công chúng kèm theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01.1704/NQ.HĐQT.CMG.23 ngày 17/04/2023	Nội dung sau điều chỉnh
1	(b) <i>Thanh toán lãi</i> : Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào (i) ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi, và (ii) ngày đáo hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn dù là tự nguyện hay bắt buộc theo quy định tại Mục 15(a) bên trên.	(b) <i>Thanh toán lãi</i> : Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào (i) ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi. “ <b>Kỳ Tính Lãi</b> ” có nghĩa là thời hạn 03 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi) cho tới (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi tiếp theo) hoặc Ngày Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn (tùy trường hợp áp dụng). và (ii) ngày đáo hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn dù là tự nguyện hay bắt buộc theo quy định tại Mục 15(a) bên trên.

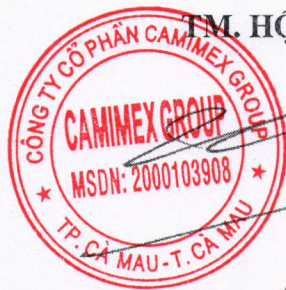
**Điều 3.** Thông qua phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu tại phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết này.

**Điều 4.** Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.



**Điều 5.** Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1906/NQ.HĐQT.CMG.23 ngày 19/06/2023. Ngoài các bổ sung sửa đổi tại Điều 1 của Nghị Quyết này, các nội dung khác của Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01.1704/NQ.HĐQT.CMG.23 ngày 17/04/2023 không thay đổi và giữ nguyên hiệu lực.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại trang đầu của Nghị quyết.



**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ*  
*Bùi Sĩ Tuấn*



**PHỤ LỤC I: PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU**  
(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0707/NQ.HĐQT.CMG.23 ngày 07/07/2023)

**I. Nguồn trả nợ Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành**

**1. Thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu**

- Thanh toán lãi Trái Phiếu: Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 3 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác trong giai đoạn 2023-2026 để trả lãi trái phiếu;
- Thanh toán gốc Trái Phiếu: Gốc Trái phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu dù là tự nguyện hoặc mua lại bắt buộc. Tùy tình hình thị trường thực tế, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

**2. Kế hoạch kinh doanh**

Căn cứ theo kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty cổ phần Camimex Group trong vòng 03 năm tới, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ có đủ nguồn tiền để thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi Trái Phiếu trong kỳ hạn Trái phiếu. Dự kiến kế hoạch doanh thu lợi nhuận, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và vốn vay của Tổ Chức Phát Hành như sau:

**2.1. Dự kiến về kế hoạch tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và vốn vay của Tổ Chức Phát hành trong giai đoạn 2023-2026**

STT	Nội dung	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025	31/12/2026
I	Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.141,2	3.473,8	3.812,8	3.789,9
1	Tiền và tương đương tiền	Tỷ đồng	117,9	202,3	299,2	369,5
II	Tổng vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	3.141,2	3.473,8	3.812,8	3.789,9
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.497,9	1.636,9	1.870,4	2.176,3
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.019,0	1.019,0	1.019,0	1.019,0
2	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	500,6	590,6	605,6	302,6
2.1	Vay dài hạn	Tỷ đồng	500,0	590,0	605,0	302,0
	Trong đó: số dư gốc trái phiếu lần này	Tỷ đồng	300	300	300	0 (*)
2.2	Vay khác	Tỷ đồng	0,6	0,6	0,6	0,6

Ghi chú: (\*) Số dư vay gốc trái phiếu này giảm từ 300 tỷ đồng năm 2025 xuống còn 0 đồng năm 2026 do Tổ Chức Phát Hành dự kiến trả gốc cuối kỳ tại Ngày đáo hạn.

**2.2. Dự kiến về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành trong giai đoạn 2023-2026**

Nội dung	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.053,5	3.449,4	4.167,1	4.826,5
Tóm hữu cơ	Tỷ đồng	259,0	295,4	367,6	456,6



Nội dung	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
Tôm công nghiệp	Tỷ đồng	2.384,9	2.880,3	3.465,8	3.979,7
Cá	Tỷ đồng	92,4	114,8	142,0	168,4
Sản phẩm khác	Tỷ đồng	317,3	158,8	191,7	221,8
Giá vốn hàng bán (trừ chi phí khấu hao)	Tỷ đồng	(2.619,2)	(2.924,2)	(3.499,3)	(4.053,1)
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	434,4	525,2	667,8	773,4
Chi phí bán hàng (trừ chi phí khấu hao)	Tỷ đồng	(117,1)	(112,5)	(110,0)	(123,6)
Chi phí Quản lý doanh nghiệp (trừ chi phí khấu hao)	Tỷ đồng	(57,2)	(59,6)	(61,6)	(63,5)
EBITDA	Tỷ đồng	260,0	353,0	496,2	586,3
Chi phí khấu hao	Tỷ đồng	(85,6)	(117,7)	(146,3)	(159,8)
EBIT	Tỷ đồng	174,4	235,3	349,9	426,5
Chi phí tài chính	Tỷ đồng	(114,3)	(134,6)	(139,0)	(131,6)
Trong đó chi phí lãi vay (**)	Tỷ đồng	(52,8)	(72,7)	(77,1)	(69,7)
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	122,5	165,0	277,2	363,1
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	103,0	139,0	233,5	305,9

Ghi chú (\*\*): Chi phí lãi vay nêu trên đã bao gồm chi phí lãi vay của Trái phiếu lần này. Dự kiến chi phí lãi vay dự kiến phải trả của món Trái phiếu lần này là khoảng 33,6 tỷ đồng mỗi năm.

Như vậy, theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

## II. Kế hoạch thanh toán nợ chi tiết của Tổ Chức Phát Hành

Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh sau khi trừ đi các chi phí vẫn đủ để thanh toán các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán dự kiến của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, cụ thể:

Lần thanh toán	Thời điểm	Chi phí lãi TCPH phải trả dự kiến (VNĐ) (***)	Gốc phải trả (VNĐ)
Lần thanh toán thứ 1	03 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	0
Lần thanh toán thứ 2	06 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	0
Lần thanh toán thứ 3	09 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	0
Lần thanh toán thứ 4	12 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	0
Lần thanh toán thứ 5	15 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	0
Lần thanh toán thứ 6	18 tháng kể từ Ngày	8.400.000.000	0



Lần thanh toán	Thời điểm	Chi phí lãi TCPH phải trả dự kiến (VNĐ) (***)	Gốc phải trả (VNĐ)
	phát hành		
Lần thanh toán thứ 7	21 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	0
Lần thanh toán thứ 8	24 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	0
Lần thanh toán thứ 9	27 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	0
Lần thanh toán thứ 10	30 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	0
Lần thanh toán thứ 11	33 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	0
Lần thanh toán thứ 12	36 tháng kể từ Ngày phát hành	8.400.000.000	300.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>100.800.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>

Ghi chú (\*\*\*) : Chi tiết lãi Tổ Chức Phát Hành phải trả tại từng Ngày Thanh Toán Lãi sẽ được tính toán cụ thể và chính xác dựa trên số ngày dư nợ thực tế trong Kỳ Hạn Trả Lãi đó trên cơ sở 1 năm có 365 ngày.

